

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **43/2021/HS-ST**

Ngày: 11-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Bà Lê Ngọc Sương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường số 4 trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 23/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Anh T, sinh ngày 30/11/1995, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: ấp Ph 4, xã Ph, huyện T, Đ.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn H, sinh năm: 1956 và con bà: Lê Thị Th, sinh năm: 1958; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm và chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 08/5/2015: Bị Công an phường T, thành phố B xử phạt hành chính 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản (chưa chấp hành Quyết định xử phạt hành chính).

Nhân thân: Ngày 24/5/2016, Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi

Sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 101/2016/QĐ-TA). Ngày 15/5/2017 chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính.

Bị bắt giữ ngày 31/7/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1996, tại thành phố H.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Ph, Thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: 519A2, ấp Ng, xã H 3, huyện Tr, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giữ ngày 31/7/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- **Người bào chữa cho bị cáo Ph và T** theo quy định của pháp luật có Luật sư Đào Nguyễn Hương D - Văn phòng luật sư Trần Văn Kh, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đ.

3. Họ và tên: Nguyễn Minh V, sinh ngày 27/11/1987, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: 8/62, Khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trung V, đã chết và con bà: Vũ Thị L, sinh năm: 1954; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba, có vợ Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1986, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 31/7/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo T, Ph, V và Luật sư D có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Anh T, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Minh V là những người nghiện chất ma túy (ma túy đá). Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/7/2020, Hoàng Anh T điều khiển xe mô tô biển số 60C1-860.69 mượn của anh Phạm Trung H, sinh

năm: 1997, nơi cư trú: 85/15, Khu phố 9, phường T, thành phố B để đi công việc, do anh H không biết T sử dụng xe đi vận chuyển trái phép ma túy nên đã đồng ý cho T mượn. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe đi đến nhà Nguyễn Văn Ph rú Ph đi đến nhà T thuê của Hoàng Thị Thanh L, sinh năm: 2000 tại Tổ 13, Khu phố 9, phường T, thành phố B gặp Trương Tấn S (S từng), cư trú tại 69B/5, Khu phố 9, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ, để đi xin việc làm. Ph đồng ý và chuẩn bị 01 ba lô quần áo và cùng T đi đến nhà T thuê, thì thấy S lấy ma túy ra hút nên Ph, T, L sử dụng chung ma túy với S. Đến 23 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Ph lên thành phố H, S và Ph vào nhà nghỉ (không rõ địa chỉ) ngủ qua đêm. Khoảng 16 giờ ngày 30/7/2020, S chở Ph về nhà của L tiếp tục sử dụng ma túy cùng Ph, T, L. Tại đây, S nói với Ph chưa xin được việc làm và nói Ph mượn xe mô tô đi theo S về nhà nghỉ hôm trước ở thành phố H lấy ba lô quần áo mang về, khi nào xin được việc S báo sau. Khoảng 03 giờ sáng ngày 31/7/2020, Ph mượn xe mô tô biển số 60C1-860.69 của T đi cùng với S đến nhà nghỉ lấy quần áo ướt cho vào ba lô rồi đi về, còn S ở lại đi đâu, làm gì Ph không biết.

Đến 06 giờ sáng ngày 31/7/2020, Ph điều khiển xe mô tô biển số 60C1-860.69 quay về phòng của T, Ph lấy quần áo ướt ra phơi thì phát hiện bên trong ba lô có 01 túi vải màu đỏ, dây đeo màu trắng, nên Ph lấy ra để trên bàn, T mở túi vải màu đỏ ra xem thấy bên trong có 01 gói ma túy đá, sợ con của L nghịch phá, nên T cất giấu túi ma túy lên trên nóc tủ quần áo trong phòng của T. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Trương Tấn S điện thoại cho T, nhờ T lấy gói ma túy S cất giấu trong ba lô quần áo của Ph mang đến nhà Nguyễn Minh V tại số 8/62, Khu phố 10, phường H, thành phố B để giao ma túy cho T1 (không rõ họ tên địa chỉ) giúp S, T lấy gói ma túy giấu trong người T, còn túi vải màu đỏ, dây đeo màu trắng để ở trong phòng và gọi Ph dậy để cùng T đi đến nhà V giao ma túy cho S. Khi lên xe mô tô, T cầm gói ma túy đưa cho Ph giấu trong túi áo khoác của Ph rồi điều khiển xe mô tô biển số 60C1-860.69 chở Ph đến nhà V, thấy cổng nhà V đóng, nên T hướng dẫn Ph để gói ma túy trên góc tường rào trước cổng nhà và gọi V ra nhận ma túy. Cùng lúc V từ trong nhà đi ra nói T1 không có ở đây, nên Ph và T chỉ cho V biết chỗ để gói ma túy, V cầm gói ma túy mang ra phía sau nhà để trên bàn đá, còn Ph và T vào nhà V ngồi chơi đợi T1 đến nhận ma túy, nhưng T1 chưa đến kịp đến lấy gói ma túy thì V, T, Ph bị Công an Thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói tinh thể màu trắng, loại Methamphetamine, khối lượng 49,9982gam cùng 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng); 01

điện thoại di động hiệu SamSung màu trắng bạc, số thuê bao: 0866018312-Imel: 355079/08/560995/1- Imel:355080/08/560995/9 (thu của Nguyễn Văn Ph); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen, không có bàn phím, không có tem, số thuê bao: 0914414512- Imel: 356857028814179; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung-A10, màu đỏ, số thuê bao: 0988440623, số Imel 1: 353418119585112/01 và Imel 2:353419119585110/01; 01 xe mô tô biển số 60C1-860.69 hiệu YAMAHA, loại Sirius, số máy: E3X9E-068058- Số khung: RLCUE3220-HY019461 (thu giữ của Hoàng Anh T); 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, màn hình vỡ có 3 đốm màu đen trên màn hình, góc trên bên phải có dán băng keo, số thuê bao: 0948923859-Imel: 359302060908396; 01 điện thoại di động Microsoft, màu đen, số thuê bao: 0964652497, số Imel: 353691078512539 (thu giữ của Nguyễn Minh V).

Khám xét nơi ở của Hoàng Thị Thanh L tại Tổ 13, Khu phố 9, phường T, thành phố B thu giữ 01 túi vải màu đỏ, dây đeo màu trắng là túi vải dùng để chứa số ma túy bị thu giữ trên.

* Tại bản kết luận giám định số 1557/KLGD-PC09 ngày 04/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 49,9982gam loại Methamphetamine.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định số 1557/KLGD-PC09 ngày 04/8/2020 cùng 01 túi vải màu đỏ, dây đeo màu trắng là túi vải dùng để chứa ma túy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng bạc, số thuê bao: 0866018312 thu giữ của Nguyễn Văn Ph; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen, không có bàn phím, không có tem, số thuê bao: 0914414512 và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung-A10, màu đỏ, số thuê bao: 0988440632 thu giữ của Hoàng Anh T là điện thoại các bị cáo liên lạc tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số: 60C1- 860.69 hiệu YAMAHA, loại Sirius, số máy: E3X9E-068058, số khung: RLCUE3220-HY019461, thu giữ của Hoàng Anh T. Qua xác minh xác định là xe do chị Trần Thị M, sinh năm: 1975, nơi cư trú: Ấp 3, xã B, huyện L, tỉnh Đ đứng tên chủ sở hữu, chị M đã bán chiếc xe mô tô cho anh Trần Công S, sinh năm: 1990, nơi cư trú: 27A/5, Khu phố 8, phường L,

thành phố B, tỉnh Đ là chủ cửa hàng mua bán xe cũ Trần S. Ngày 14/7/2020, anh S bán xe mô tô trên cho anh Phạm Trung H, sinh năm: 1997, nơi cư trú: 85/15, Khu phố 9, phường T, thành phố B (anh H chưa làm thủ tục đăng ký S tên chuyển quyền sở hữu). Ngày 29/7/2020, anh H cho bị cáo Hoàng Anh T mượn xe đi công việc, anh H không biết T sử dụng xe đi vận chuyển trái phép ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho anh Phạm Trung H là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, màn hình vỡ có 3 đốm màu đen trên màn hình, góc trên bên phải có dán băng keo, số thuê bao: 0948923859 và 01 điện thoại di động Microsoft, màu đen, số thuê bao: 0964652497 thu giữ của Nguyễn Minh V và số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn Ph, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Minh V.

Đối với tên Trương Tấn S (S từng) là người giao ma túy cho bị cáo Hoàng Anh T, Nguyễn Văn Ph vận chuyển và tên T1 là người nhận ma túy của T, Ph giao. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với Hoàng Thị Thanh L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, khi khám xét tại nhà L còn phát hiện, thu giữ 01 túi vải màu đỏ, dây đeo màu trắng là túi vải dùng để chứa số ma túy, việc T, Ph cất giấu ma túy vào trong túi vải để ở nhà L và mang ma túy đi vận chuyển trái phép L không biết. Xét thấy Hoàng Thị Thanh L không liên quan đến vụ án nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là phù hợp.

I. Truy tố: Cáo trạng số 1814/CT-VKS-P1 ngày 16/09/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Hoàng Anh T và Nguyễn Văn Ph về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự và truy tố Nguyễn Minh V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

II. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

2.1. Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Anh T, Nguyễn Văn Ph về tội

“*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và bị cáo Nguyễn Minh V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.2. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:* Không.

+ Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu.

2.3. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Ph và V chưa có tiền án tiền sự được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2.4. *Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt:*

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 16 (mười sáu) đến 17 (mười bảy) năm tù; đề nghị mức án đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 15 (mười năm) đến 16 (mười sáu) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V từ 11 (mười một) đến 12 (mười hai) năm tù.

2.5. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định, 01 túi vải màu đỏ, dây đeo màu trắng là túi vải dùng để chứa ma túy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng bạc kèm theo sim của Nguyễn Văn Ph; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen, không có bàn phím, không có tem, kèm theo sim và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung-A10, màu đỏ kèm theo sim của Hoàng Anh T.

III. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Anh T và Nguyễn Văn Ph phiên tòa:

Thông nhất theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với hai bị cáo T và Ph. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, về nhân thân bị cáo T có học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh các bị cáo khó khăn. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

IV. Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng tất cả lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép buộc, không bị ép cung hay bức cung. Kết luận điều tra

cũng như Bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Anh T và Nguyễn Văn Ph khai nhận: Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 31/7/2020, bị cáo T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 60C1-860.69 chở bị cáo Ph vận chuyển 01 gói ma túy có khối lượng 49,9982gam loại Methamphetamine cho tên Trương Tấn S (S từng) để giao cho tên T1 (không rõ họ tên địa chỉ) tại nhà của Nguyễn Minh V ở số 8/62, khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi T và Ph đi đến nhà V, thấy cổng đóng nên T nói Ph để gói ma túy trên góc tường rào trước cổng nhà V và gọi V ra nhận ma túy, do T1 không có ở đây, nên Ph và T chỉ cho V chỗ để ma túy, V cầm gói ma túy mang ra phía sau nhà để trên bàn đá, còn Ph và T vào nhà V ngồi đợi T1 đến nhận ma túy, khi T1 chưa kịp đến lấy ma túy thì V, T, Ph bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Hoàng Anh T và Nguyễn Văn Ph phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự, hành vi của Nguyễn Minh V phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Đánh giá về tích chất mức độ hành vi của các bị cáo: Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho cộng đồng. Bản thân các bị cáo nhận thức được ma túy là một loại chất cấm lưu hành và do Nhà nước độc quyền quản lý, nhưng các bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật để thực hiện

hành vi tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Ph và V.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Ph và V chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định, 01 túi vải màu đỏ và dây đeo màu trắng là túi vải dùng để chứa ma túy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng bạc, kèm theo sim thu giữ của Nguyễn Văn Ph; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen, không có bàn phím, không có tem, kèm theo sim và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung-A10, màu đỏ, kèm theo sim thu giữ của Hoàng Anh T là điện thoại các bị cáo liên lạc tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Đối với các tài sản khác quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[6] Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Anh T và Nguyễn Văn Ph phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1.1. Xử phạt bị cáo **Hoàng Anh T 17** (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

1.2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Ph 16** (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh V 10** (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1557/KLGD-PC09 ngày 04/08/2020 tên đối tượng Nguyễn Văn Ph (1996), Nguyễn Minh V (1987); 01 túi vải màu đỏ, dây đeo màu trắng là túi vải dùng để chứa ma túy.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng bạc, kèm theo sim của Nguyễn Văn Ph; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen, không có bàn phím, không có tem, kèm theo sim và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung-A10, màu đỏ, kèm theo sim của Hoàng Anh T.

(Tại biên bản bàn giao nhận vật chứng tài sản ngày 30/03/2021 pH nhập kho số NK 20/066 ngày 30/03/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (3);
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA tỉnh ĐN;
- Cơ quan THA hình sự;
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam Công an Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-CA Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN (2);
- Lưu, TP.
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương